



Nguy cơ căng thẳng nghề nghiệp của điều dưỡng viên và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện E năm 2024

Trần Văn Long¹, Dương Văn Duy Thành², Mai Thị Hương³, Nguyễn Thùy Linh⁴

¹Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định; ²Bệnh viện E

³Trường Đại học Y khoa Vinh; ⁴Bệnh viện Đại học kỹ thuật Y Tế Hải Dương

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng nguy cơ căng thẳng nghề nghiệp của điều dưỡng viên tại Bệnh viện E năm 2024; Xác định một số yếu tố liên quan đến nguy cơ căng thẳng nghề nghiệp của điều dưỡng viên tại Bệnh viện E. **Phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện từ tháng 04/2024 đến 07/2024 trên 244 điều dưỡng viên đang làm việc tại các khoa lâm sàng tại Bệnh viện E được chọn ngẫu nhiên để phỏng vấn bằng bộ công cụ đo Expand Nursing Stress Scale (ENSS). **Kết quả:** 100% điều dưỡng viên có nguy cơ gặp phải căng thẳng: trong đó, nguy cơ thấp (70,1%), trung bình (29,5%), và cao (0,4%); điểm trung bình (ĐTB) nguy cơ căng thẳng là $1,71 \pm 0,39$ trên thang điểm 4. Điều dưỡng viên làm tại các khoa Nội có ĐTB nguy cơ căng thẳng nghề nghiệp cao nhất ($1,78 \pm 0,39$), tiếp theo là khoa Ngoại – Sản ($1,72 \pm 0,38$) cuối cùng là Chuyên khoa lẻ ($1,44 \pm 0,26$) ($p < 0,05$). Điều dưỡng viên có trình độ từ đại học trở lên, trực tiếp chăm sóc người bệnh, có thái độ không tốt với công việc có điểm trung bình nguy cơ căng thẳng cao hơn các nhóm còn lại ($p < 0,05$). **Kết luận:** Đa số điều dưỡng viên có nguy cơ căng thẳng nghề nghiệp ở mức thấp và trung bình. Yếu tố liên quan đến nguy cơ căng thẳng của điều dưỡng viên: Trình độ chuyên môn, Khoa làm việc, vị trí công tác, thực hiện nhiều hơn một công việc, thái độ với nghề điều dưỡng.

Từ khóa: Căng thẳng nghề nghiệp, điều dưỡng, yếu tố nguy cơ

Occupational stress among nurses and some related factors at E Hospital in 2024

Tran Van Long¹, Duong Van Duy Thanh², Mai Thi Huong³, Nguyen Thuy Linh⁴

¹Nam Dinh University of Nursing; ²E Hospital

³Vinh Medical University; ⁴Hai Duong Medical Technical University Hospital

ABSTRACT

Objectives: To describe the current situation of occupational stress risk among nurses at E Hospital in 2024; To identify some factors associated with the risk of occupational stress among nurses at E Hospital. **Methods:** A cross-sectional descriptive study was conducted from April 2024 to July 2024 on 244 nurses working in clinical departments at E Hospital, randomly selected and interviewed using the Expand Nursing Stress Scale (ENSS) instrument. **Results:** 100% of nurses were at risk of stress: low risk (70.1%), moderate risk (29.5%), and high risk (0.4%). The mean stress risk score was 1.71 ± 0.39 on a 4-point scale. Nurses working in Internal Medicine departments had the highest mean occupational stress risk score (1.78 ± 0.39), followed by Surgery-Obstetrics (1.72 ± 0.38), and Specialty Departments (1.44 ± 0.26) ($p < 0.05$). Nurses with a university degree or higher, those directly providing patient care, and those with a negative attitude toward their work had higher mean stress risk scores compared to other groups ($p < 0.05$). **Conclusion:** The majority of nurses had low to moderate levels of occupational stress risk. Factors related to stress risk among nurses included: professional qualification, department of work, job position, engagement in more than one task, and attitude toward the nursing profession.

Keywords: Occupational stress, nursing, risk factors

ĐẶT VẤN ĐỀ

Căng thẳng nghề nghiệp (Occupational Stress) được khái niệm hóa như một “phản ứng đối với áp lực hoặc yêu cầu, do nghề nghiệp của một người gây ra”¹. Căng thẳng nghề nghiệp được công nhận rộng rãi là một mối nguy hiểm về tâm lý xã hội phát sinh từ nhiều nguồn khác nhau trong môi trường làm việc, bao gồm tổ chức công việc, thiết kế công việc, điều kiện làm việc và mối quan hệ đồng nghiệp². Theo Viện nghiên cứu căng thẳng (Stress) Hoa Kỳ, các vị trí trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe được xếp vào nhóm những công việc căng thẳng nhất, và sáu nghề nghiệp trong lĩnh vực y tế nằm trong danh sách những công việc căng thẳng nhất³. Môi trường làm việc trong bệnh viện là một trong những nguồn gây căng thẳng đáng kể đối với các điều dưỡng⁴. Thật vậy, nghiên cứu trên 422 điều dưỡng viên tại bệnh viện công tại Ethiopia năm 2022, tỷ lệ điều dưỡng bị căng thẳng là 47,8%⁵. Kết quả nghiên cứu ở Indonexia năm 2018 cho thấy có 50,9% điều dưỡng được ghi nhận có căng thẳng nghề nghiệp⁴. Điểm trung bình về tổng mức căng thẳng trong nghiên cứu của Chatzigianni, Dimitra và cộng sự tại một bệnh viện khu vực của Hy Lạp ở ngưỡng $136,27 \pm 47,8$ điểm⁶.

Tại Việt Nam, căng thẳng nghề nghiệp ở điều dưỡng viên lâm sàng đã được nghiên cứu khá nhiều trong những năm gần đây. Hiện nay có khá nhiều công cụ đo lường “căng thẳng nghề nghiệp” ở điều dưỡng, song các nghiên cứu sử dụng thang đo Expand Nursing Stress Scale (ENSS) có xu hướng phổ biến hơn. Kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Hoa Huyền và cộng sự trên 319 điều dưỡng thuộc hệ thống bệnh viện Vinmec năm 2022 cho thấy nguy cơ căng thẳng liên quan đến nghề nghiệp theo ENSS Điều dưỡng đều ở mức độ thấp (điểm trung bình từ 1,52- 1,73)⁷, điểm ENSS trung bình

trong nghiên cứu tại bệnh viện Nhiệt đới Trung ương năm 2021 là $102,4 \pm 27,60$ ⁸, điểm ENSS trung bình trong nghiên cứu tại bệnh viện Nội tiết Trung ương năm 2025 là $66,74 \pm 24,18$ ⁹.

Bệnh viện E là Bệnh viện Trung ương hạng I trực thuộc Bộ Y tế, Bệnh viện có nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân cả nước đặc biệt trong lĩnh vực tim mạch. Như trên đã đề cập, nghiên cứu về căng thẳng nghề nghiệp ở điều dưỡng đã được thực hiện ở nhiều địa bàn song chưa có nghiên cứu nào thực hiện tại Bệnh viện E. Với mong muốn góp thêm bằng chứng về nguy cơ căng thẳng của điều dưỡng lâm sàng, giúp các nhà khoa học, các nhà quản lý điều dưỡng và quản lý y tế xây dựng chính sách nhằm giảm căng thẳng cho điều dưỡng viên chúng tôi thực hiện nghiên cứu này với 2 mục tiêu: *Mô tả thực trạng nguy cơ căng thẳng nghề nghiệp của điều dưỡng viên tại Bệnh viện E năm 2024 và Xác định một số yếu tố liên quan đến nguy cơ căng thẳng nghề nghiệp của điều dưỡng viên tại Bệnh viện E.*

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu: Điều dưỡng viên làm việc tại các khoa lâm sàng tại Bệnh viện E.

Tiêu chuẩn lựa chọn: Điều dưỡng viên đang làm việc tại các khoa lâm sàng của bệnh viện từ 01 năm trở lên; Đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: Những điều dưỡng viên trong thời gian nghỉ ốm, nghỉ đẻ, đi học tập trung không có mặt trong thời gian nghiên cứu.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 4/2024 đến 7/2024 tại Bệnh viện E.

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Cỡ mẫu: Sử dụng công thức tính cỡ mẫu cho nghiên cứu so sánh một tỷ lệ:

$$n = Z_{(1-\alpha/2)}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

n: Số điều dưỡng viên cần cho nghiên cứu. p: Tỷ lệ stress, chọn $p = 0,196$ (tỷ lệ căng thẳng của điều dưỡng tại Bệnh viện Trung ương quân đội 108 là 19,6%)¹⁰.

d: Độ chính xác tuyệt đối (lấy $d = 0,05$).

α : Chọn mức ý nghĩa thống kê 95%, có $\alpha = 0,05$.

$Z_{1-\alpha/2}$: Giá trị thu được bằng cách tra bảng, với $\alpha = 0,05$; $Z = 1,96$.

Số mẫu cần phỏng vấn là 242; tổng số mẫu thu thập được là 244 mẫu.

Phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống.

Công cụ và tiêu chí đánh giá sử dụng trong nghiên cứu

Bộ câu hỏi sử dụng trong nghiên cứu gồm 2 phần:

Phần I: Thông tin về đối tượng nghiên cứu: gồm 20 câu hỏi.

Phần II: thang đo Extended Nursing Stress Scale (ENSS). Thang đo ENSS được S.E. French và cộng sự phát và công bố vào năm 2000. ENSS được mở rộng từ thang đo Nursing Stress Scale (NSS) để phản ánh bối cảnh công việc toàn diện hơn, thang đo gồm 57 mục (34 gốc + 23 bổ sung) chia thành 9 nhóm yếu tố¹¹.

+ Thang đo này đã được chuyển ngữ sang nhiều thứ tiếng, phiên bản tiếng Việt được nhóm tác giả Nguyễn Thị Hồng Minh; Trần Thị Thanh Tâm; Hoàng Thị Tuyết Lan và cộng sự thực hiện năm 2021 với I-CVI:

0,82–0,95; S-CVI = 0,90; Cohen's Kappa: 0,85–0,95; Độ tin cậy split-half: Cronbach's alpha phần 1 = 0,89 (5 phân thang), phần 2 = 0,86 (4 phân thang); hệ số tương quan cấu trúc = 0,90; Spearman-Brown = 0,95; Guttman split-half cao¹².

+ Phiên bản tiếng Việt được đánh giá đạt giá trị và độ tin cậy cao để đo lường căng thẳng nghề nghiệp điều dưỡng tại Việt Nam.

Cách đánh giá mức độ stress trên từng khía cạnh và đánh giá chung:

+ Thang đo ENSS có 57 mục chia 9 nhóm yếu tố, mỗi câu hỏi sử dụng thang đo Likert 5 với các giá trị cụ thể như sau: 1= Không bao giờ cảm thấy stress; 2 = Hiếm khi cảm thấy stress; 3 = Thường xuyên cảm thấy stress; 4 = Luôn luôn cảm thấy stress. 5 = Không trải qua tình huống.

+ Phân loại mức độ căng thẳng, trong nghiên cứu này chúng tôi sử dụng cách phân nhóm theo điểm trung bình cụ thể là:

Điểm trung bình từ 1 đến 1,99: Nguy cơ thấp.

Điểm trung bình từ 2,0 đến 2,99: Nguy cơ trung bình.

Điểm trung bình từ 3,0 đến 4,0: Nguy cơ cao.

Phương pháp thu thập số liệu: Thu thập số liệu bằng bộ câu hỏi tự điền dựa trên bộ câu hỏi đã chuẩn bị sẵn.

Phân tích số liệu: Phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS 20.0; sử dụng t- test và ANOVA để so sánh các giá trị trung bình; ấn định mức ý nghĩa thống kê $\alpha = 0,05$.

Đạo đức nghiên cứu: Nghiên cứu được Hội đồng Khoa học và Hội đồng Đạo đức Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định thông qua tại quyết định số 721/GCN-HĐĐĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024.

KẾT QUẢ

Bảng 1. Điểm trung bình nguy cơ căng thẳng nghề nghiệp của điều dưỡng viên

Khía cạnh	Mean ± SD	Phân loại
Mâu thuẫn với đồng nghiệp (Bác sỹ)	1,73 ± 0,46	Thấp
Đối mặt với cái chết của người bệnh	1,82 ± 0,46	Thấp
Chưa có sự chuẩn bị về mặt cảm xúc	1,79 ± 0,56	Thấp
Các vấn đề liên quan đến đồng nghiệp điều dưỡng viên	1,58 ± 0,47	Thấp
Các vấn đề liên quan đến cấp trên	1,62 ± 0,43	Thấp
Các vấn đề liên quan tới khối lượng công việc	1,92 ± 0,51	Thấp
Không chắc chắn về hướng điều trị cho người bệnh	1,74 ± 0,46	Thấp
Người bệnh và gia đình người bệnh	1,99 ± 0,55	Thấp
Phân biệt đối xử	1,27 ± 0,45	Thấp
Điểm trung bình Tổng thang đo	1,71 ± 0,39	Thấp

Điểm trung bình chung nguy cơ căng thẳng nghề nghiệp của điều dưỡng viên là $1,71 \pm 0,39$. Điểm trung bình theo từng khía cạnh thấp nhất là khía cạnh phân biệt đối xử (1,27) và cao nhất là khía cạnh các vấn đề liên quan tới người bệnh và gia đình người bệnh ($1,99 \pm 0,55$).

Bảng 2. Phân loại nguy cơ căng thẳng nghề nghiệp của điều dưỡng viên (n = 244)

Mức độ nguy cơ	n	%
Thấp	171	70,1
Trung bình	72	29,5
Cao	1	0,4
Tổng	244	100,0

Tỷ lệ điều dưỡng có nguy cơ căng thẳng nghề nghiệp ở mức độ thấp là 70,1%, mức độ trung bình là 29,5% và mức độ cao là 0,4%.

Bảng 3. Mối liên quan giữa nguy cơ căng thẳng nghề nghiệp và một số đặc điểm của điều dưỡng viên (n = 244)

	Đặc điểm	Mean ± SD	p
Tuổi	≤ 30 tuổi	1,69 ± 0,42	0,63
	> 30 tuổi	1,71 ± 0,39	
Giới	Nam	1,63 ± 0,29	0,234
	Nữ	1,72 ± 0,4	

	Đặc điểm	Mean ± SD	p
Tình trạng hôn nhân	Chưa kết hôn/ly thân/ly hôn/góa	1,70 ± 0,43	0,88
	Có vợ/chồng	1,71 ± 0,36	
Trình độ chuyên môn	Dưới đại học	1,7 ± 0,39	0,009
	Đại học trở lên	2,01 ± 0,38	
Thu nhập hàng tháng	< 10 triệu	1,73 ± 0,44	0,43
	≥ 10 triệu	1,69 ± 0,35	
Đã từng gặp vấn đề về tâm lý	Có	1,72 ± 0,36	0,763
	Không	1,7 ± 0,42	
Tập thể thao	Có	1,76 ± 0,33	0,15
	Không	1,68 ± 0,41	
Uống rượu	Có	1,68 ± 0,4	0,619
	Không	1,71 ± 0,39	
Hút thuốc lá	Có	1,6 ± 0,44	0,315
	Không	1,71 ± 0,39	

Điều dưỡng viên có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên có điểm trung bình nguy cơ căng thẳng nghề nghiệp ($2,01 \pm 0,38$) cao hơn nhóm có trình độ dưới đại học ($1,7 \pm 0,39$) ($p = 0,009$). Các yếu tố khác chưa phát hiện có mối liên quan đến nguy cơ căng thẳng nghề nghiệp của điều dưỡng viên.

Bảng 4. Mối liên quan giữa nguy cơ căng thẳng nghề nghiệp với đặc điểm công việc của điều dưỡng viên (n = 244)

	Đặc điểm	Mean ± SD	p
Thâm niên công tác	Dưới 5 năm	1,77 ± 0,43	0,131
	Từ 5 năm trở lên	1,69 ± 0,37	
Khoa làm việc	Hệ nội	1,78 ± 0,39	0,001
	Hệ Ngoại- sản	1,72 ± 0,38	
	Hồi sức	1,53 ± 0,38	
	Chuyên khoa lẻ	1,44 ± 0,26	
Vị trí công tác	Trực tiếp chăm sóc	1,69 ± 0,39	0,044
	Hành chính và khác	1,84 ± 0,39	

	Đặc điểm	Mean ± SD	p
Thực hiện nhiều hơn một nhiệm vụ trong phiên làm việc	Có	1,73 ± 0,38	0,044
	Không	1,83 ± 0,39	
Số buổi trực/tháng	≤ 8 buổi	1,78 ± 0,4	0,8033
	> 8 buổi trở lên	1,76 ± 0,43	
Số lượng người bệnh chăm sóc/ca làm việc	≤ 20 người	1,76 ± 0,37	0,295
	> 20 người	1,82 ± 0,48	
Thái độ	Đề cao nghề điều dưỡng	1,74 ± 0,39	0,012
	Muốn chuyển việc	1,88 ± 0,44	

Điều dưỡng làm việc tại các khoa hệ nội có nguy cơ căng thẳng cao nhất ($1,78 \pm 0,39$) tiếp đến là các khoa Ngoại- sản ($1,72 \pm 0,38$), Hồi sức ($1,53 \pm 0,38$) và thấp nhất là các khoa chuyên khoa lẻ ($1,44 \pm 0,26$); $p = 0,001$. Điều dưỡng phải thực hiện công việc hành chính và nhiệm vụ khác có nguy cơ căng thẳng cao hơn nhóm trực tiếp chăm sóc người bệnh. Điều dưỡng có thái độ đề cao nghề điều dưỡng có nguy cơ căng thẳng nghề nghiệp ($1,74 \pm 0,39$) thấp hơn nhóm muốn chuyển công việc khác ($1,88 \pm 0,44$); $p = 0,012$.

BÀN LUẬN

Nguy cơ căng thẳng nghề nghiệp của điều dưỡng viên: Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy nguy cơ căng thẳng liên quan đến nghề nghiệp của điều dưỡng là thấp với điểm trung bình chung là $1,71 \pm 0,39$. Mức độ nguy cơ căng thẳng nghề nghiệp ở điều dưỡng lần lượt là: thấp (70,1%), trung bình (29,5%) và cao (0,4%). Kết quả này của chúng tôi thấp hơn so với nghiên cứu của Trần Thị phương Hà năm 2020 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên ($2,03 \pm 0,33$)¹³. Đây có thể do Nghiên cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2020 thời kỳ đầu của dịch Covid 19 diễn ra ở Việt Nam, lúc này chưa có vacxin phòng dịch cũng như chưa hiểu rõ về bệnh nên tâm lý chung của nhân viên y tế là rất căng thẳng đây cũng có thể là lý do điểm thấp stress của điều dưỡng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên cao hơn của chúng tôi. Điểm thấp trong nghiên cứu của chúng tôi

cũng thấp hơn nghiên cứu được thực hiện tại Bệnh viện Artesh và 29 Bahman, Tabriz, Iran, năm 2020; điểm thấp stress nghề nghiệp của điều dưỡng viên tại đây là $2,77 \pm 0,54$ ¹⁴.

Xét theo từng khía cạnh thì điểm trung bình nguy cơ căng thẳng nghề nghiệp trong nghiên cứu của chúng tôi dao động từ 1,27 đến 1,99. Khía cạnh có nguy cơ căng thẳng nghề nghiệp cho điều dưỡng thấp nhất đó là sự phân biệt đối xử với điểm số trung bình là $1,27 \pm 0,45$. Trong khi đó, khía cạnh có nguy cơ gây ra căng thẳng nghề nghiệp của điều dưỡng cao nhất là người bệnh và người nhà người bệnh với điểm trung bình là $1,99 \pm 0,55$; tiếp theo là khía cạnh Các vấn đề liên quan tới khối lượng công việc ($1,92 \pm 0,51$). Kết quả này của chúng tôi tương đồng với nghiên cứu của tác giả Trần Thị Phương Hà khi tác giả cũng cho thấy Người bệnh và người nhà là yếu tố có nguy cơ cao nhất gây ra căng thẳng cho nhân viên y tế ($2,45$

$\pm 0,46$)¹³. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi có sự khác biệt với nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Hoa Huyền khi mà khía cạnh đối mặt với cái chết của người bệnh là yếu tố gây nguy cơ căng thẳng nhất cho điều dưỡng tại hệ thống Bệnh viện Đa khoa quốc tế Vinmec⁷. Kết quả này có thể do nghiên cứu của chúng tôi và Trần Thị Phương Hà nghiên cứu tại các Bệnh viện Công lập còn nghiên cứu của Nguyễn Thị Hoa Huyền thực hiện tại Bệnh viện tư nhân, đối tượng người bệnh và môi trường làm việc ở các đơn vị này là khác nhau. Tác giả Mark G và cộng sự đã chỉ ra điều dưỡng viên là một công việc không chỉ đòi hỏi trình độ chuyên môn mà còn đòi hỏi các kỹ năng kiểm soát cảm xúc và thấu cảm đối với người bệnh và gia đình họ. Tùy vào hoàn cảnh khác nhau, các nhân tố sẽ ảnh hưởng đến đời sống tinh thần của điều dưỡng với mức độ khác nhau¹⁵.

Một số yếu tố ảnh hưởng đến nguy cơ căng thẳng nghề nghiệp của điều dưỡng viên: Nhóm điều dưỡng có trình độ từ đại học trở lên có điểm trung bình nguy cơ mắc căng thẳng nghề nghiệp ($2,01 \pm 0,38$) cao hơn so với nhóm trình độ dưới đại học ($1,7 \pm 0,39$), sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p = 0,009$. Sự khác biệt này có thể do các điều dưỡng viên có trình độ từ đại học trở lên có thể được giao các nhiệm vụ khó hơn, thực hiện các thủ thuật chuyên sâu hơn và chăm sóc người bệnh nặng hơn, phức tạp đòi hỏi trình độ cao, kỹ năng tốt nên áp lực của họ lớn hơn. Kết quả này của chúng tôi có sự khác biệt so với một số nghiên cứu trước đây khi đa phần các nghiên cứu không tìm thấy mối liên quan giữa trình độ chuyên môn và mức độ căng thẳng của điều dưỡng viên^{16,17}.

Mỗi khoa làm việc có đặc thù công việc, tính chất công việc, áp lực, khối lượng công việc khác nhau nên có thể tác động khác nhau đến tâm lý của các điều dưỡng viên. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy

có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về nguy cơ căng thẳng nghề nghiệp của điều dưỡng đang công tác tại các khoa khác nhau, các khoa hệ Nội có điểm trung bình căng thẳng cao nhất ($1,78 \pm 0,39$), tiếp theo là các khoa hệ Ngoại – Sản ($1,72 \pm 0,38$), Hồi sức tích cực ($1,53 \pm 0,38$) và cuối cùng là Chuyên khoa khác ($1,44 \pm 0,26$). Kết quả này tương đồng với nghiên cứu được thực hiện tại Bệnh viện Thành phố Thủ Đức khi những điều dưỡng viên làm việc tại khoa Nội có điểm trung bình nguy cơ căng thẳng cao nhất trong các nhóm khoa và sự khác biệt này cũng có ý nghĩa thống kê¹⁶. Nghiên cứu tại Bệnh viện Ung bướu thành phố Hồ Chí Minh chỉ ra khoa làm việc có liên quan đến tình trạng căng thẳng của các điều dưỡng viên¹⁸. Với Nghiên cứu được thực hiện tại Bệnh viện Nhiệt đới trung ương năm 2021 cũng cho thấy khoa làm việc có liên quan đến căng thẳng của điều dưỡng viên, cụ thể là khoa hồi sức có tỷ lệ căng thẳng cao hơn 7 lần so với các khoa khác; ở trong nghiên cứu này tác giả sử dụng kiểm định chi bình phương để so sánh tỷ lệ stress giữa các nhóm mà không sử dụng so sánh giá trị thấp⁸. Kết quả này khi xây dựng các giải pháp hạn chế căng thẳng nghề nghiệp cho điều dưỡng các lãnh đạo đơn vị cần chú ý đến đặc thù của từng khoa để có thể đưa ra được các giải pháp phù hợp và hiệu quả.

Công việc của các điều dưỡng viên liên quan đến chăm sóc người bệnh, tuy nhiên có nhiều vị trí việc làm khác nhau như trực tiếp chăm sóc người bệnh tại bệnh phòng, thực hiện các công việc hành chính như tiếp đón người bệnh vào viện, giải quyết các thủ tục hành chính cho người bệnh ra viện và các công việc khác. Trong nghiên cứu này các điều dưỡng viên trực tiếp chăm sóc người bệnh có điểm căng thẳng trung bình là $1,69 \pm 0,39$ thấp hơn so với nhóm điều dưỡng làm công việc hành chính và các việc khác điểm thấp của nhóm là $1,84 \pm 0,39$; sự khác

biệt này có ý nghĩa thống kê với $p = 0,044$. Điều này có thể do nhóm thực hiện công tác hành chính phải thực hiện nhiều công việc khác nhau như việc thanh toán viện phí, kiểm tra bệnh án khi vào và rà soát bệnh án khi ra viện do có nhiều trường hợp người bệnh trong 1 đợt điều trị có thể phải điều trị tại 2,3 hoặc 4 chuyên khoa khác nhau nên khi ra viện việc rà soát lại các giấy tờ, thủ tục từ khi vào viện xem có đầy đủ, chính xác không là rất quan trọng và mất nhiều thời gian. Kết quả nghiên cứu này có sự khác biệt so với nghiên cứu tại Bệnh viện Ung bướu thành phố Hồ Chí Minh không có sự khác biệt giữa các vị trí làm việc của điều dưỡng viên và mức độ căng thẳng của họ¹⁸.

Có mối liên quan giữa điểm trung bình căng thẳng của điều dưỡng viên với các nhiệm vụ phải thực hiện, cụ thể: Điều dưỡng viên thực hiện một nhiệm vụ có điểm căng thẳng trung bình ($1,83 \pm 0,39$) cao hơn so với nhóm có thực hiện các nhiệm vụ khác ngoài nhiệm vụ chính được giao ($1,73 \pm 0,38$). Kết quả này của chúng tôi khác biệt so với nghiên cứu của Nguyễn Thị Ngọc Phương, điều dưỡng làm nhiều hơn một nhiệm vụ có điểm căng thẳng ($0,86 \pm 0,44$) cao hơn nhóm chỉ thực hiện một nhiệm vụ ($0,73 \pm 0,32$) ($p = 0,033$)¹⁹. Sự khác biệt này có thể do tác giả sử dụng công cụ ESS.

Thái độ làm việc có ảnh hưởng đến mức độ căng thẳng của điều dưỡng, những người có thái độ, động lực làm việc tốt thì ít có nguy cơ bị căng thẳng hơn nhóm còn lại. Nghiên cứu này cũng cho kết quả tương tự khi các điều dưỡng viên có thái độ đề cao nghề điều dưỡng và muốn gắn bó làm việc lâu dài có điểm căng thẳng trung bình ($1,74 \pm 0,39$) thấp hơn so với nhóm muốn chuyển việc (điểm: $1,88 \pm 0,44$); sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p = 0,012$.

Nghiên cứu này của chúng tôi có hạn chế là chỉ sử dụng nghiên cứu định lượng

mà chưa sử dụng nghiên cứu định tính để có thể tìm hiểu sâu hơn lý do tại sao điều dưỡng viên có căng thẳng nghề nghiệp.

KẾT LUẬN

Tổng điểm căng thẳng trung bình của điều dưỡng viên là $1,71 \pm 0,39$. Trong đó, 70,1% điều dưỡng gặp căng thẳng ở mức thấp, 20,4% mức trung bình, và 0,4% mức cao.

Các yếu tố có liên quan đến nguy cơ căng thẳng nghề nghiệp của điều dưỡng viên là: Trình độ chuyên môn, khoa làm việc, vị trí công tác, làm hơn một nhiệm vụ và thái độ đối với công việc. Vì vậy các nhà quản lý điều dưỡng cần chú ý hơn tới việc định kỳ luân chuyển vị trí công tác, đồng thời tạo động lực làm việc cho điều dưỡng nhằm hạn chế căng thẳng do nghề nghiệp gây ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Gunasekara K, Perera K. Defining Occupational Stress: A systematic literature review. FARU J. 2023;10:104-111. doi:10.4038/faruj.v10i1.195
2. Workplace Stress: a collective challenge|International Labour Organization. November 15, 2016. Accessed April 29, 2026. <https://www.ilo.org/meetings-and-events/workplace-stress-collective-challenge>
3. The most stressful jobs in the US, according to the people who do them. The American Institute of Stress. Accessed April 27, 2026. <https://www.stress.org/news/the-most-stressful-jobs-in-the-us-according-to-the-people-who-do-them/>.
4. Saefurrohim MZ, Wibawani EM. Occupational Stress Among Nurses: An ENSS-Based Analysis at X Hospital, Boyolali in 2024. Med J Kesehatan Dan Kedokt. 2025;2(2):87-95. doi:10.69836/medical-jkk.v2i2.362

5. Werke EB, Weret ZS. Occupational stress and associated factors among nurses working at public hospitals of Addis Ababa, Ethiopia, 2022; A hospital based cross-sectional study. *Front Public Health*. 2023;11:1147086. doi:10.3389/fpubh.2023.1147086
6. Chatzigianni D, Tsounis A, Markopoulos N, Sarafis P. Occupational Stress Experienced by Nurses Working in a Greek Regional Hospital: A Cross-sectional Study. *Iran J Nurs Midwifery Res*. 2018;23(6):450. doi:10.4103/ijnmr.IJNMR_120_17
7. Nguyễn Thị Hoa Huyền và cộng sự. Nguy cơ căng thẳng liên quan đến nghề nghiệp và một số yếu tố liên quan ở điều dưỡng tại hệ thống bệnh viện đa khoa Quốc Tế Vinmec năm 2022. *Tạp Chí Khoa Học Nghiên Cứu Sức Khỏe Và Phát Triển*. 2023;7:90-97.
8. Nguyễn Thị Thường, Đỗ Thị Thu Hằng, Phan Thị Hòa, Vũ Đình Phú. Căng thẳng nghề nghiệp ở điều dưỡng bệnh viện Nhiệt đới trung ương trong giai đoạn dịch bệnh COVID-19 năm 2021. *Tạp Chí Truyền Nhiễm Việt Nam*. 2024;1(45):106-114. doi:10.59873/vjid.v1i45.356
9. Nguyen TH, Nguyen TMC, Phan HD, Ngo TTD, Phan TT. Occupational stress among nurses at the National Hospital of Endocrinology in 2025. *Tạp Chí Khoa Học Điều Dưỡng*. 2025;8(05):16-22. doi:10.54436/jns.2025.05.1058
10. Nguyễn Bạch Ngọc, Vũ Mai Lan, Nguyễn Thị Kim Phụng, et al. Mô tả thực trạng và một số yếu tố liên quan đến stress, trầm cảm và lo âu ở nhân viên điều dưỡng khối nội tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108. *J 108 - Clin Med Phamarcy*. Published online October 28, 2019.
11. French S, Lenton R, Walters V, Eyles J. An Empirical Evaluation of an Expanded Nursing Stress Scale. *J Nurs Meas*. 1999;8:161-178. doi:10.1891/1061-3749.8.2.161
12. Nguyễn Thị Hồng Minh, Trần Thị Thanh Tâm, Hoàng Thị Tuyết Lan, et al. Giá trị và độ tin cậy phiên bản tiếng Việt của thang đo căng thẳng nghề nghiệp Điều dưỡng “Extended Nursing Stress Scale. *Tạp Chí Học TP Hồ Chí Minh*. 2021;Vol. 25-No. 5:189-196.
13. Trần Thị Phương Hà. Thực Trạng Stress Nghề Nghiệp ở Điều Dưỡng Viên Tại Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Phú Yên Năm 2020. Luận văn thạc sĩ điều dưỡng. Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định; 2020.
14. Babapour AR, Gahassab-Mozaffari N, Fathnezhad-Kazemi A. Nurses’ job stress and its impact on quality of life and caring behaviors: a cross-sectional study. *BMC Nurs*. 2022;21(1):75. doi:10.1186/s12912-022-00852-y
15. Mark-Margrove G, Smith A. Occupational stress, job characteristics, coping, and the mental health of nurses. *Br J Health Psychol*. 2011;17:505-521. doi:10.1111/j.2044-8287.2011.02051.x
16. Ngô Thị Ngọc Ánh, Bùi Thị Tú Quyên, Vũ Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Mỹ Châu. 8. Thực trạng căng thẳng và một số yếu tố liên quan ở Bác sĩ, Điều dưỡng lâm sàng tại bệnh viện đa khoa Thủ Đức năm 2025. *Tạp Chí Học Cộng Đồng*. 2025;66(CD19). doi:10.52163/yhc.v66iCD19.3544
17. Nguyễn Thị Thùy Linh, Đỗ Minh Sinh, Nguyễn Thúy Nga. Thực trạng căng thẳng nghề nghiệp của điều dưỡng viên tại Bệnh viện Bưu Điện năm 2023. *Tạp Chí Khoa học Điều dưỡng*. 2023;6(06):6-14. doi:10.54436/jns.2023.06.691

18. Hà Hiếu Trung, Dang Huy Quoc Thinh, Hà Hiếu Thảo. Tỷ lệ căng thẳng, lo âu, trầm cảm và các yếu tố liên quan ở nhân viên y tế tại bệnh viện ung bướu thành phố Hồ Chí Minh. Tạp Chí Dược Học Cần Thơ. 2025;(84):146-154. doi:10.58490/ctump.2025i84.2481

19. Nguyễn Thị Ngọc Phương, Dương Phúc Thiên Trang, Nguyễn Thị Ngọc. Stress trong công việc của Điều dưỡng và các yếu tố liên quan. Tạp Chí Dược Học Cần Thơ. 2022;(55):27-34. doi:10.58490/ctump.2022i55.342